

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/DS-ST**

Ngày: 13 tháng 01 năm 2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Bà **Nguyễn Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đức Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **152/2024/TLST-DS** ngày 04 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-DS ngày 18/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2024/QĐST-DS ngày 31/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank);

Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tân Hội, Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/12/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô ký kết với ông Trần Văn T Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày

11/12/2023 với số tiền vay là 936.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4 mới 100%. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11.8% năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày giải ngân. Sau thời gian cố định nêu trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 84 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3.6%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Cùng ngày, Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô ký kết với ông Trần Văn T Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 với số tiền vay là 20.000.000 đồng.

Sau khi ký kết các Hợp đồng Ngân hàng giải ngân cho ông Trần Văn T tổng số tiền vay là **956,000,000 đồng** (Chín trăm năm mươi sáu triệu đồng). Chi tiết tại Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ký ngày 11/12/2023; Hợp đồng thẻ tín dụng số 379-P-0549331.

Để đảm bảo cho 02 khoản vay nêu trên, ông T đã thế chấp cho V Bank 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4 mới 100%; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276, BKS: 29K-143.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Trần Văn T. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số LN2311291054366 ngày 11/12/2023, Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1520272785 ngày 12/12/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại TP. Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng trên, ông T đã thanh toán được Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 số tiền là 61,583,532 đồng (Trong đó tiền gốc đã trả: 33,429,000 đồng; Tiền lãi đã trả: 28,154,532 đồng) và không thanh toán bất kỳ khoản nào khác.

Ngày 15/04/2024 ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V Bank như đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Thời điểm ông T vi phạm nghĩa vụ, V Bank đã nhiều lần đôn đốc, gửi các văn bản yêu cầu ông T đến làm việc giải quyết khoản vay và/hoặc bàn giao tài sản bảo đảm cho V Bank theo đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, V Bank không nhận được bất kỳ phản hồi nào từ phía ông T. Do vậy, V Bank khởi kiện ông T ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết thu hồi khoản vay theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ Phạt chậm trả lãi: 11.725.000 đồng

Tạm tính đến ngày 13/01/2025 tổng số tiền ông Trần Văn T còn Nợ ngân hàng V Bank là: **1.020.804.535 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 922.571.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 18.283.054 đồng; Nợ lãi quá hạn là 79.950.481 đồng).

Cụ thể:

1. Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2023 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn ông Trần Văn T còn Nợ ngân hàng V Bank là: **991.550.380 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 902.571.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 9.028.899 đồng; Nợ lãi quá hạn 79.950.481 đồng).

2. Khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 ông Trần Văn T còn Nợ ngân hàng V Bank số tiền là: **29.254.155 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 9.254.155 đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô đề nghị Tòa án buộc ông Trần Văn T phải thanh toán cho V Bank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Dư nợ tạm tính đến ngày 13/01/2025 là: **1.020.804.535 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 922.571.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 18.283.054 đồng; Nợ lãi quá hạn là 79.950.481 đồng).

Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày thực tế ông Trần Văn T thanh toán hết khoản nợ cho V Bank

Đề nghị Tòa án tuyên trong Bản án: V Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276; BKS: 29K143.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Trần Văn T. Trường hợp sau khi phát mại tài sản, số tiền thu được không đủ để tất toán toàn bộ khoản vay thì ông T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V Bank đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ tại V Bank.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn ông Trần Văn T tại Bản tự khai ngày 03/12/2024, xác định:

Ngày 11/12/2023 ông T có ký kết Hợp đồng cho vay với ngân hàng V Bank số tiền vay là 936.000.000 đồng, thời hạn vay là 84 tháng; mục đích vay là thanh toán tiền mua ô tô Ford Ranger biển kiểm soát 29k 14365. Sau khi vay ông T có thể chấp bằng Chiếc xe này đến nay. Do làm ăn với bạn và tin tưởng vào bạn nên ông T đã giao xe cho bạn, đến nay Ông không tìm lại được. Ông T xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng cùng phụ lục hợp đồng số 01 và Hợp đồng

thế chấp với Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng V Bank. Số tiền gốc và lãi ngân hàng khởi kiện trong vụ án này là đúng, Ông T đề nghị Ngân hàng cho ông trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, nếu Ông T không trả được thì Ông xin được phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Ford Ranger.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276; BKS: 29K143.65 đăng ký ngày 12/12/2023 đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Văn T, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn Tân Hội, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết. Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ông T cho biết chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29K14365, Ông đã cho bạn mượn và không xác định được xe ở đâu. Chiếc xe thế chấp trên ông T là chủ sở hữu, hiện tại, tài sản này đang thế chấp tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng V Bank.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về vi phạm theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử Hội đồng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn Hội đồng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Ngày 11/12/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô ký kết với ông Trần Văn T Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2023 với số tiền vay là 936.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4 mới 100%. Cùng ngày, Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô ký kết với ông Trần Văn T Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 với số tiền vay là 20.000.000 đồng. Sau khi ký kết các Hợp đồng Ngân hàng giải ngân cho ông Trần Văn T tổng số tiền vay là **956,000,000 đồng** (Chín trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Để đảm bảo cho 02 khoản vay nêu trên, ông T đã thế chấp cho V Bank 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4 mới 100%; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276, BKS: 29K-143.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Trần Văn T. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số LN2311291054366 ngày 11/12/2023, Đăng ký giao dịch bảo

đảm số 1520272785 ngày 12/12/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng trên, ông T đã thanh toán được Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 số tiền là 61,583,532 đồng (Trong đó tiền gốc đã trả: 33,429,000 đồng; Tiền lãi đã trả: 28,154,532 đồng). Ngày 15/04/2024 ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V Bank như đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) rút yêu cầu đối với khoản nợ Phạt chậm trả lãi: 11.725.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 13/01/2025 với tổng số tiền ông Trần Văn T còn Nợ ngân hàng V Bank là: **1.020.804.535 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 922.571.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 18.283.054 đồng; Nợ lãi quá hạn là 79.950.481 đồng), theo: Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ký ngày 11/12/2023; Hợp đồng thế tín dụng số 379-P-0549331. Chấp nhận yêu cầu được đề nghị xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 11/12/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô ký kết với ông Trần Văn T Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023; phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 11/12/2023 với số tiền vay là 936.000.000 đồng và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thế, phát hành và sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 với số tiền vay là 20.000.000 đồng. Do ông Trần Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ V Bank khởi kiện ông T ra Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội yêu cầu buộc ông Trần Văn T trả nê gộc, l-i trong h'n vụ lãi qu, h'n. Đây là hợp đồng tín dụng có kỳ hạn, có lãi. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Qu, tr×nh gi¶i quy¶t v, n, T¶a ¶n ®· t¶ng ®¶t h¶p l¶ c, c v¶n b¶n t¶ t¶ng theo quy ®¶nh c¶a B¶ lu¶t t¶ t¶ng d¶n sù cho nguyên đơn, bị đơn nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ đến Tòa án. Tại phiên tòa ngày 31/12/2024, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô:

[2.1]. Đối với khoản tiền nợ gốc và nợ tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn):

Hội đồng xét xử xét thấy, Ngày 11/12/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô ký kết với ông Trần Văn T Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2023 với số tiền vay là 936.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4 mới 100%. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11.8% năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày giải ngân. Sau thời gian cố định nêu trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 84 tháng biên độ 3.6%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Cùng ngày, Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) – Chi nhánh Kinh Đô ký kết với ông Trần Văn T Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 với số tiền vay là 20.000.000 đồng. Sau khi ký kết các Hợp đồng Ngân hàng giải ngân cho ông Trần Văn T tổng số tiền vay là **956,000,000 đồng** (Chín trăm năm mươi sáu triệu đồng). Chi tiết tại Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ký ngày 11/12/2023; Hợp đồng thẻ tín dụng số 379-P-0549331.

Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng trên, ông T đã thanh toán được Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 số tiền là 61,583,532 đồng (Trong đó tiền gốc đã trả: 33,429,000 đồng; Tiền lãi đã trả: 28,154,532 đồng) và không thanh toán bất kỳ khoản nào khác.

Ngày 15/04/2024 ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V Bank như đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng

Bị đơn ông Trần Văn T xác nhận khoản nợ gốc và nợ lãi như khởi kiện của Ngân hàng là đúng, ông T đề nghị Ngân hàng cho ông trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, nếu Ông T không trả được thì Ông xin được phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Ford Ranger.

Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ Phạt chậm trả lãi: 11.725.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ giải quyết phần yêu cầu với số tiền Phạt chậm trả lãi: 11.725.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng. Quá trình thực hiện các Hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) đã giải ngân, ông Trần Văn T đã nhận giải ngân theo đúng nội dung các Hợp đồng tín dụng. Như vậy, Ngân hàng V Bank đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Bị đơn là ông Trần Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng V Bank.

Thỏa thuận của các bên về số tiền vay, lãi suất vay, nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi suất trên lãi chậm trả ghi trong Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định tại các Điều 463 đến Điều 468 Bộ Luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T về việc đề nghị Ngân hàng cho ông trả dần tiền nợ gốc và lãi mỗi tháng 5.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V Bank, buộc ông Trần Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) khoản nợ tính đến hết ngày 13/01/2025 là: **1.020.804.535 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 922.571.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 18.283.054 đồng; Nợ lãi quá hạn là 79.950.481 đồng), cụ thể:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2023 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn ông Trần Văn T còn Nợ ngân hàng V Bank là: **991.550.380 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 902.571.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 9.028.899 đồng; Nợ lãi quá hạn 79.950.481 đồng);

- Khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 ông Trần Văn T còn Nợ ngân hàng V Bank số tiền là: **29.254.155 đồng** (trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 9.254.155 đồng).

Buộc ông Trần Văn T tiếp tục phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng V Bank kể từ ngày 14/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2]. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) về xử lý tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo cho 02 khoản vay, ông Trần Văn T đã thế chấp cho V Bank 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4 mới 100%; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276, BKS: 29K-143.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Trần Văn T. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số LN2311291054366 ngày 11/12/2023, Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1520272785 ngày 12/12/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Đà Nẵng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276; BKS: 29K143.65 đăng ký ngày 12/12/2023 đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Văn T, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn Tân Hội, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết. Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ông T cho biết chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29K14365, Ông đã cho bạn mượn và không xác định được xe ở đâu.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4 mới 100%; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276, BKS: 29K-143.65, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Trần Văn T, số LN2311291054366 ngày 11/12/2023, Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1520272785 ngày 12/12/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Đà Nẵng, được ký giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng V Bank với bên thế chấp là ông Trần Văn T là chủ sở hữu tài sản hợp pháp. Các bên tham gia ký kết Hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích được thực hiện quyền nghĩa vụ của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4 mới 100% được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên Hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng V Bank về việc ngay sau khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp ông Trần Văn T không thanh toán được khoản nợ thì Ngân hàng V Bank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 299, Điều 303, Điều 317 đến Điều 323, Điều 327 BLDS là có căn cứ, Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V Bank về việc đề nghị được xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp sau khi phát mại tài sản, số tiền thu được không đủ để tất toán toàn bộ khoản vay thì ông T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V Bank đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ tại V Bank.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) được chấp nhận, nên căn cứ vào Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định

về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Văn T phải chi trả án phí dân sự sơ thẩm là 42.624.136 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) - chi nhánh tại tỉnh Thừa Thiên Huế, phải thanh toán nợ cho ông Trần Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 327, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 259, Điều 271, Điều 273, Điều 499, điểm c, d khoản 2 Điều 500 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật cơ chế tài trợ công nghệ năm 2010;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) đối với ông Trần Văn T.

Buộc ông Trần Văn T phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) số tiền nợ tính đến hết ngày 13/01/2025 là: **1.020.804.535** đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi triệu, tám trăm linh bốn nghìn năm trăm ba năm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 922.571.000 đồng (Chín trăm hai mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng); Nợ lãi trong hạn 18.283.054 đồng (Mười tám triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, không trăm năm mươi đồng); Nợ lãi quá hạn là 79.950.481 đồng (Bảy mươi chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn, bốn trăm tám mươi đồng). Cụ thể:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2023 ông Trần Văn T phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) số tiền là: **991.550.380** đồng (Chín trăm chín mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn, ba trăm tám mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 902.571.000 đồng (Chín trăm linh hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng); Nợ lãi trong hạn: 9.028.899 đồng (Chín triệu, không trăm hai tám nghìn, tám trăm chín mươi đồng); Nợ lãi quá hạn: 79.950.481 đồng (Bảy mươi chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

- Khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 ông Trần

Văn T phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) số tiền là: **29.254.155** đồng (Hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm năm năm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn 9.254.155 đồng (Chín triệu, hai trăm năm bốn nghìn một trăm năm năm đồng).

Buộc ông Trần Văn T tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2311291054366 ngày 11/12/2023 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 11/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 379-P-0549331 ngày 11/12/2023 kể từ ngày 14/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu với số tiền Phạt chậm trả lãi: 11.725.000 đồng (Mười một triệu, bảy trăm hai năm nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Nếu ông Trần Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN2311291054366 ngày 11/12/2023, Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1520272785 ngày 12/12/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Đà Nẵng bao gồm: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276; BKS: 29K143.65 đăng ký ngày 12/12/2023 đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Văn T, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn Tân Hội, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì những người đang quản lý, sử dụng, thuê mượn xe ô tô mang nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; số khung: MPBAMFE60RX541276; số máy: YN2RPX541276; BKS: 29K143.65 cùng phải bàn giao tài sản để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trường hợp số tiền thu được có giá trị lớn hơn số tiền ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ và các chi phí khác (nếu có) được trả lại cho ông Trần Văn T.

Trường hợp ông Trần Văn T trả được toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V phải làm thủ tục giải chấp cho ông Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: ông Trần Văn T phải nộp 42.624.136 đồng (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm hai bốn nghìn, một trăm ba sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0061830 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Lợi

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Quang Hiểu

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Hiểu

